

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00 %), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **35** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.5	5				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4							
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	3					
Tiêu chí 6.1	3	3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5				
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4				
		Tiêu chí 11.5	4							
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,94					44			88		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **35** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí được xác định rõ ràng, phù hợp nhu cầu người học và xã hội, góp phần đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Chương trình đào tạo năm 2022 đã xác định chuẩn đầu ra về kiến thức; kỹ năng; mức độ tự chủ và trách nhiệm; và vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp của người học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai trong các tài liệu tuyển sinh quảng bá về chương trình đào tạo, trên trang thông tin điện tử của Khoa, Trường và phổ biến trong buổi gặp mặt đầu khóa của người học.

2. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí (Bản mô tả chương trình đào tạo được tích hợp chung vào chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí) năm 2022 có đầy đủ các nội dung. Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật các nội dung mới có liên quan (điều chỉnh tên, mã học phần, số tín chỉ một số học phần, ma trận kết nối và phân nhiệm giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và một số học phần mới). Đề cương chi tiết học phần cung cấp các thông tin liên quan, được rà soát 03 lần vào các năm 2019, năm 2021 và năm 2022 theo kế hoạch của Trường. Chương trình đào tạo được công khai bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau. Tất cả nội dung tóm tắt đề cương chi tiết học phần được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, thông qua tài khoản e-mail của người học. Các bên liên quan gồm cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, cựu người học có thể tiếp cận với chương trình đào tạo bằng cách truy cập vào trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình đào tạo (chương trình dạy học được tích hợp chung vào chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí) được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Việc xác định tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả

học tập của người học cho các học phần phù hợp, tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình đào tạo được thiết kế cân đối giữa kiến thức lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, đồ án, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, theo hướng tương thích với các yêu cầu của chuẩn đầu ra của học phần. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng tới chuẩn đầu ra. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo được phân bổ phù hợp, bảo đảm sự gắn kết, liền mạch và thống nhất giữa khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí hợp lý theo tiến độ đào tạo. Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch của Trường, có phân tích, đối sánh với chương trình đào tạo của một số cơ sở giáo dục uy tín khác trong nước.

4. Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục. Triết lý giáo dục được cụ thể hóa vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và được giảng viên triển khai vào từng đề cương chi tiết học phần, và vào các hoạt động dạy và học. Triết lý giáo dục của Trường và Khoa được phổ biến tới các bên liên quan. Giảng viên đã lựa chọn hoạt động dạy và học phù hợp, hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập hiệu quả nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên giới thiệu nội dung học phần, các phương pháp học tập, tài liệu bắt buộc cho người học, phương pháp học tập chủ động. Tỷ lệ người học hài lòng về hoạt động dạy học/phương pháp dạy học của giảng viên cao. Tất cả đề cương chi tiết học phần có quy định cụ thể nội dung tự học, tự nghiên cứu cho người học và có kiểm tra, đánh giá nội dung tự học, tự nghiên cứu theo quy định. Giảng viên có hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu đề cương chi tiết, và tư vấn cho người học tham gia các hoạt động học thuật, rèn luyện kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, giúp người học chủ động trong quá trình học tập và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Các văn bản hướng dẫn, đề cương chi tiết học phần có mô tả cụ thể quy trình và phương pháp kiểm tra, đánh giá; mối liên hệ giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá với nội dung kiến thức học phần hướng tới chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phù hợp với mục tiêu cần đánh giá về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá được thiết kế để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng. Giảng viên đã tuân thủ và công bố đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đến người học trước mỗi khóa học. Người học được phổ biến các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được thực hiện khác nhau theo từng học phần. Công tác tổ chức thi bảo đảm tính nghiêm túc, công bằng, khách

quan, đúng quy định. Trường đã ban hành các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học. Các quy định về phản hồi kết quả đánh giá được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá được sử dụng để cải thiện việc học tập. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định trong quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Trường. Các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra, đánh giá được giải quyết kịp thời, minh bạch và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

6. Trường có Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên (giai đoạn 2018 - 2020 và 2020 – 2025) rõ ràng, cụ thể theo từng năm học. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên; xác định năng lực và đánh giá đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên; được triển khai và giám sát hàng năm. Có kế hoạch công tác cụ thể hàng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học.

7. Trường có đề án vị trí việc làm và đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua các mô tả vị trí việc làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Có quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Trường/Khoa luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sản phẩm đầu ra được xây dựng và ban hành rộng rãi và được cập nhật. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo PMT EMS. Trường có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác

để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin & Quản lý cơ sở vật chất phụ trách bảo đảm ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, số lượng lớn, liên kết và trao đổi học liệu với hơn 70 thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường đầu tư nguồn kinh phí lớn để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng lab thực hành tin học, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường và Khoa có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Khoa đã thực hiện rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo theo ý kiến khảo sát của các bên liên quan. Trường đã ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Phòng Quản lý đào tạo và Bảo đảm chất lượng đã rà soát, lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan để chỉnh sửa và ban hành quy trình mới liên quan đến việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học; đánh giá kết quả hoạt động của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên xây dựng đề cương giảng dạy phù hợp, thường xuyên cải tiến phương pháp dạy và học. Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi các bên liên quan của Trường cơ bản có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong

trường. Phòng Quản lý đào tạo và Bảo đảm chất lượng quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của Tập đoàn Nguyễn Hoàng, được thiết kế cho các trường đại học để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong Trường và hệ thống. Phòng phối hợp với Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần chú trọng công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có cơ sở dữ liệu điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động trong vùng và cập nhật hiệu quả chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường các kênh tương tác, truyền thông đến các bên liên quan (đặc biệt là nhà tuyển dụng) về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo dưới dạng một văn bản riêng cùng các thông tin liên quan giúp công tác truyền thông được hiệu quả hơn. Hoàn chỉnh, ban hành chính thức các nội dung bổ sung/cập nhật tất cả đề cương chi tiết học phần sau khi rà soát/chỉnh sửa chương trình đào tạo. Có kế hoạch khảo sát các bên liên quan về phương thức tiếp cận chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần hiệu quả hơn.

3. Khoa cần xây dựng chương trình dạy học dưới dạng một văn bản riêng cùng các thông tin liên quan giúp công tác quản lý và truyền thông được hiệu quả hơn. Lựa chọn thang đánh giá mức trình độ năng lực phù hợp cho các học phần, bảo đảm tính logic trong việc thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học sau khi hoàn thành khóa học. Tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo của các trường quốc tế trong quá trình rà soát, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, giúp tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của người học.

4. Trường/Khoa cần khảo sát, đánh giá mức độ nhận thức của các bên liên quan về triết lý giáo dục. Có giải pháp truyền thông rộng rãi tới cựu người học, nhà tuyển dụng. Xây dựng quy trình, thực hiện việc đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần. Áp dụng phương pháp học

tập ở bậc đại học để tăng tính chủ động của người học trong tiếp cận và lĩnh hội kiến thức; đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp giảng dạy về khả năng học tập suốt đời của người học. Tổ chức thảo luận rút kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy đã và đang áp dụng.

5. Triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi của các bên liên quan để hoàn thiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Phân tích nguyên nhân, có giải pháp truyền tải thông tin hiệu quả đến người học về các quy định kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, bảo đảm người học nắm vững các tiêu chí đánh giá của từng học phần theo hướng đạt chuẩn đầu ra. Xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với trình độ năng lực, nhằm bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thiết lập cơ chế, hướng dẫn người học hiểu rõ mục đích và sử dụng thông tin kiểm tra, đánh giá để cải thiện việc học tập. Tăng cường phổ biến, nhắc nhở thường xuyên, có phương thức đăng tải hiệu quả, giúp người học thuận tiện trong việc tiếp cận thông tin kiểm tra, đánh giá.

6. Trường cần có giải pháp hiệu quả hơn trong công tác nhân sự nhằm duy trì được đội ngũ giảng viên ổn định và cần có chính sách hiệu quả hơn để thu hút giảng viên trình độ cao về Trường làm việc. Kế hoạch nhân sự theo năm học của Khoa cần đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường, đồng thời phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Cần bổ sung những tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm theo từng năm học vào quy chế quản lý nhân sự của Trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lập kế hoạch, phân công giảng viên và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên ở các đơn vị. Ban hành đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng giảng viên đặc thù cho từng ngành đào tạo để đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng về nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Cần có các biện pháp hiệu quả hơn để khuyến khích giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và cần đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các năm, ngành và khoa trong Trường để làm cơ sở cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên trong giai đoạn trung hạn để đội ngũ nhân viên Trường phát triển ổn định, chất lượng và bền vững. Cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ, đánh giá kết quả công việc và thi đua khen

thường của Trường giữa các năm trong giai đoạn đánh giá. Cần định kỳ khảo sát nhu cầu và đổi mới phương pháp khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của nhân viên. Cải tiến biểu mẫu kế hoạch công tác cá nhân của nhân viên hỗ trợ, trong đó bổ sung nội dung đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

8. Trường/Khoa cần phân tích cụ thể mối tương quan của chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để bảo đảm hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Phân tích, đánh giá thông tin phản hồi để việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngày càng phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch, tăng cường khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy và học. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cho giảng viên tích cực tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các đề tài có liên quan đến việc dạy và học. Cần đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm học, giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Trường. Hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với các nội dung khảo sát đầy đủ hơn để thực hiện thống nhất trong toàn Trường, đảm bảo kết quả khảo sát thu được hiệu quả và có đóng góp cho công tác cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần có các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tốt nghiệp, người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Công

nghe Kỹ thuật cơ khí với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.